

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 23/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân.

Ông Phạm Minh Phương.

Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà:
Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại các điểm cầu: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường và Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 16/10/1973

Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Vàng Văn C, sinh năm 1950; con bà: Lò Thị P, sinh năm 1951; Gia đình bị cáo có 06 chị, em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Lò Thị E sinh năm 1975 và 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vàng Văn B bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 05/02/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu cho đến nay “có mặt”.

Người làm chứng:

1/ Giàng A S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản HTM, xã LNT, huyện PT, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

1/ Thào A Ch, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản HTM, xã LNT, huyện PT, tỉnh Lai Châu “vắng mặt có lý do”.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn B :

Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 01/02/2023, Vàng Văn B, sinh ngày 16/10/1973, trú tại bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đi từ nhà đến xã Minh Lương, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tìm chỗ làm thuê. Tại xã Minh Lương, Ban gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, qua nói chuyện Ban mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine giá 700.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được Heroine, Ban đi về nhà chia thành 09 gói nhỏ (đều được gói bằng mảnh nilon màu đen), cất giấu trong túi quần bên trái không cho ai biết.

Khoảng 12 giờ ngày 02/02/2023, Ban đang ở nhà tại bản NL, xã NT, huyện TĐ thì có Giàng A S sinh năm 1977, Thào A Ch sinh năm 1977, đều trú tại bản HTM, xã LNT, huyện PT, tỉnh Lai Châu đến. Sử hỏi mua Heroine và đưa cho Ban số tiền 200.000 đồng (do Sử và Chinh mỗi người góp 100.000 đồng trước đó, Ban không biết). Ban nhận tiền rồi lấy 01 gói Heroine bán cho Sử. Mua được Heroine, Sử hỏi mượn nhà bếp của Ban để sử dụng ma túy, Ban đồng ý. Sau đó, Sử đi xuống nhà bếp sử dụng gói Heroine bằng hình thức hít, Chinh cũng đi cùng Sử sử dụng Heroine nhưng Chinh không hỏi ý kiến Ban và Ban không biết. Sau khi bán ma túy, Ban lấy 08 gói Heroine còn lại để trong một túi nilon màu trắng rồi cất giấu trong gầm bàn uống nước phòng khách. Hồi 12 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tại bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngay sau khi Vàng Văn B thực hiện hành vi mua bán, chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Ban là số tiền 200.000 đồng (do bán Heroine cho Sử mà có); thu giữ của Sử và Chinh 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy bạc đốt cháy và 01 bật lửa ga (Sử và Chinh dùng để sử dụng ma túy). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ban, thu giữ 08 gói Heroine trong gầm bàn uống nước phòng khách.

Tại bản kết luận giám định 136 ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 0,49 gam. Tại bản kết luận giám định số 137 ngày 05/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Vàng Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị can là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã NT, huyện TĐ là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo Vàng Văn B có bố đẻ là ông Vàng Văn Chai được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Vàng Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng của vụ án: đối với 0,49 gam Heroine thu giữ của Vàng Văn B, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật.

Đối với số tiền thu giữ của Vàng Văn B, tại bản Kết luận giám định số 138 ngày 05/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 200.000VNĐ gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 túi nilon màu trắng và 09 mảnh nilon màu đen thu giữ của Vàng Văn B; 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy bạc đốt cháy và 01 bật lửa ga thu giữ của Giàng A S, Thào A Ch, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện TĐ. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Vàng Văn B, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện TĐ.

Về trách nhiệm dân sự: không.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTĐ, ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Vàng Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn B từ 25 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt từ 24 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt cho cả hai tội từ 49 tháng tù đến 72 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi nilon màu trắng;
- 09 mảnh nilon màu đen;

- 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Bật lửa, giấy bạc thu giữ của Thào A Ch và Giàng A S. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Cao Cường, Lò Văn Nghiệm, Lò Văn Phính, Lò Văn Hum, Sùng A Nénh và 02 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng A S, Thào A Ch và đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an xã NT.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Vàng Văn B không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn B đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt đối với các tội danh; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Vàng Văn B nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo Vàng Văn B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vàng Văn B đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Sáng ngày 01/02/2023 tại xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, Vàng Văn B đã mua trái phép 01 gói Heroine giá 700.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 02/02/2023, tại nơi ở của mình thuộc bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn B đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Vàng A Sủ lấy số tiền 200.000 đồng, sau đó cho Sủ mượn nhà bếp của mình để sử dụng ma túy. Hồi 12 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, ngay sau khi Vàng Văn B thực hiện hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 200.000 đồng (do bán ma túy mà có) và 08 gói Heroine có tổng khối lượng 0,49 gam (Ban khai tàng trữ để bán). Bị can Vàng Văn B là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo Vàng Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo Ban mua ma túy của người khác sau đó chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời, khi có người đến mua ma túy bị cáo đã bán một gói ma túy cho Vàng A Sủ thu được 200.000 đồng và đồng ý cho Sủ sử dụng ma túy ngay tại nhà bếp của bị cáo. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Ban không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 256 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Vàng Văn B khai mua của một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Vàng A Sủ, Thào A Ch mua trái phép 01 gói Heroine của Vàng Văn B để sử dụng. Sủ và Chinh đã sử dụng hết gói Heroine mua được. Do vậy, Công an tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vàng A Sủ, Thào A Ch là đúng quy định.

Quá trình điều tra Vàng A Sủ, Thào A Ch khai mỗi người góp số tiền 100.000 đồng để mua Heroine, tuy nhiên chỉ có Sủ tham gia trao đổi, mua bán Heroine với Vàng Văn B và Ban không biết việc góp tiền trước đó. Sau khi mua Heroine của Ban, Sủ hỏi mượn nhà bếp của Ban để sử dụng ma túy, Chinh tự ý sử dụng ma túy không hỏi ý kiến Ban và Ban không biết. Do vậy, Vàng Văn B không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” theo điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vật chứng:

Đối với: 01 túi nilon màu trắng; 09 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Bật lửa, giấy bạc thu giữ của Thào A Ch và Giàng A Sủ. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Cao Cường, Lò Văn Nghiệm, Lò Văn Phính, Lò Văn Hum, Sùng A Nénh và 02 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng A S, Thào A Ch và đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an xã NT đây là vật chứng của vụ án và là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Vàng Văn B, đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước .

[4] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 1, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn B 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt chung của tội mà bị cáo Vàng Văn B phải chấp hành là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng; 09 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Bật lửa, giấy bạc thu giữ của Thào A Ch và Giàng A Sủ. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Cao Cường, Lò Văn Nghiệm, Lò Văn

Phính, Lò Văn Hum, Sùng A Nénh và 02 dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng A S, Thào A Ch và đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an xã NT.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Vàng Văn B.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 17/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Văn B.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thanh Bắc